TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG PHÚ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2025
Tranh chấp: "*Ly hôn, con chung và cấp dưỡng nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Giới**
  Ông Vũ Trung Thành

Thư ký phiên tòa: **Bà Hồ Thị Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Anh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 329/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/12/2024, giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị D**, sinh năm 1985

* Bị đơn: **Anh Vũ Thanh Đ**, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: tổ 29, ấp 3, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày:

Quan hệ hôn nhân*:* Chị Phạm Thị D và anh Vũ Thanh Đ chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2005. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Chị Phạm Thị D và anh Vũ Thanh Đ đang sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Nay, chị Phạm Thị D xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, thời gian sống ly thân đã lâu nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Vũ Thanh Đ.

Con chung, cấp dưỡng nuôi con: Có 03 con chung là cháu Vũ Bảo L, sinh năm 2006 (đã trưởng thành); cháu Vũ Thị Bảo N, sinh năm 2012 và cháu Vũ Như N, sinh năm

2015. Khi ly hôn, chị Phạm Thị D có yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vũ Thị Bảo N và cháu Vũ Như N; không yêu cầu anh Vũ Thanh Đ cấp dưỡng nuôi con

Tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị D và anh Vũ Thanh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị D, xử cho chị Phạm Thị D và anh Vũ Thanh Đ được ly hôn. Giao con chung là cháu Vũ Thị Bảo N và cháu Vũ Như N cho chị Phạm Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Vũ Thanh Đ chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn UBND xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (số đăng ký kết hôn 45, ngày 10/6/2005). Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau cho đến nay. Hiện nay, chị Phạm Thị D và anh Vũ Thanh Đ sống ly thân; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải tạo điều kiện để hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng anh Vũ Thanh Đ không đến Tòa án, điều này chứng tỏ anh Vũ Thanh Đ cũng không có thiện chí cùng Phạm Thị D đoàn tụ gia đình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị D và anh Vũ Thanh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Phạm Thị D được ly hôn với anh Vũ Thanh Đ là phù hợp.

[2] Con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị Phạm Thị D và anh Vũ Thanh Đ sinh được 03 con chung là cháu Vũ Bảo Long, sinh năm 2006 (đã trưởng thành); cháu Vũ Thị Bảo N, sinh năm 2012 và cháu Vũ Như N, sinh năm 2015. Khi ly hôn, chị Phạm Thị D thể hiện nguyện vọng giao cho chị Phạm Thị D tiếp tục được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vũ Thị Bảo N và cháu Vũ Như N; anh Vũ Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia hòa giải và thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung. Xét yêu cầu về nuôi con của chị Phạm Thị D phù hợp

với nguyện vọng của các con. Do vậy, cần áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Vũ Thị Bảo N và cháu Vũ Như N cho chị Phạm Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[3] Cấp dưỡng nuôi con: Trước đây, chị Phạm Thị D yêu cầu anh Vũ Thanh Đ cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng đã rút yêu cầu khởi kiện. Xét việc rút yêu cầu khởi kiện này của chị Phạm Thị D là tự nguyện, do đó, cần áp dụng Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ việc giải quyết đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Phạm Thị D là phù hợp.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị D và anh Vũ Thanh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; chị Phạm Thị D có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Vũ Thanh Đ vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147; 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Phạm Thị D được ly hôn với anh Vũ Thanh Đ.

2. Giải quyết về con chung: Giao cho chị Phạm Thị D được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vũ Thị Bảo N, sinh năm 2012 và cháu Vũ Như N, sinh năm 2015 cho đến khi các con trưởng thành.

Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị D cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện tốt nhất cho anh Vũ Thanh Đ được qua lại thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ giải quyết yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng của chị Phạm Thị D.

4. Tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do các bên đương sự không có yêu cầu.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị D phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010323 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

6. Chị Phạm Thị D, anh Vũ Thanh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *CC. THADS huyện Đồng Phú;*
- *UBND xã Tân Lập,*
huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Trung